

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ
CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 2

Số: MbCT/HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 05 năm 2017

TỜ TRÌNH
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 2
(*V/v : Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ Công ty*)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 2

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/HQ13, ngày 26/11/ 2014.
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 V/v: sửa đổi bổ sung Luật Chứng khoán.
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sông Đà 2;

Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 2 xin trình và thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 sửa đổi một số nội dung Điều lệ Công ty CP Sông Đà 2 như sau:

STT	Điều	Nội dung theo Điều lệ năm 2015	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
1	Bổ cục	Bổ cục: 23 Chương và 58 Điều	Bổ cục: 23 Chương và 60 Điều – Thêm 02 điều: Điều 3: Người đại diện theo pháp luật Điều 25: Cơ cấu và tiêu chuẩn thành viên	

STT	Điều	Nội dung theo Điều lệ năm 2015	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
		HDQT		
	Điều 2.	<p>Việc sử dụng logo, tên gọi của Công ty theo Hợp đồng sử dụng nhãn hiệu hàng hóa được ký kết với Tổng công ty Sông Đà.</p> <p>4. Tổng giám đốc điều hành là đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	<p>Bổ</p> <p>Thay khoản 4 này thành Điều 3</p>	<p>Thực hiện theo hướng dẫn của Tổng công ty tại văn bản số 13/TCT-PC, ngày 05/01/2017, về rà soát sửa đổi, bổ sung Điều lệ DN trình ĐHQĐ thường niên năm 2017.</p>
2	Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	<p>3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11 Điều lệ này.</p>	<p>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.</p> <p>3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.</p>	<p>Phù hợp Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13, được Quốc Hội kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014</p>
3	Điều 6. Chứng nhận cổ phần.	<p>2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 7. Chứng nhận cổ phần.</p> <p>2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp</p>	<p>Căn cứ Điều 120 Luật Doanh nghiệp 2014</p>
4	Điều 9. Thu hồi cổ phần	<p>4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối</p>	<p>Điều 10. Thu hồi cổ phần</p> <p>4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 4 Điều 111 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có</p>	<p>Căn cứ Điều 111 Luật Doanh nghiệp 2014</p>

STT	Điều	Nội dung theo Điều lệ năm 2015	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
5	Điều 11. Quyền của cổ đông	<p>hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p> <p>Khoản 2</p> <p>c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;</p> <p>Khoản 3</p> <p>a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 - Điều 114 - Luật doanh nghiệp.</p>	<p>thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p> <p>Điều 12. Quyền của cổ đông</p> <p>Khoản 2</p> <p>c. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác khi đã thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành; Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 119 và khoản 1 Điều 126 của Luật Doanh nghiệp 2014.</p> <p>Khoản 3</p> <p>a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 26 và Khoản 2 Điều 34 Điều lệ này;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 - Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp.</p>	Căn cứ Điều 126 Luật Doanh nghiệp 2014
6	Điều 13. Đại hội đồng cổ đông.	<p>Khoản 3.c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;</p>	<p>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Khoản 3. c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định tại Điều lệ này;</p>	Căn cứ khoản 3, Điều 136, Luật Doanh nghiệp 2014

STT	Điều	Nội dung theo Điều lệ năm 2015	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
7	Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.	<p>m. Quyết định đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản Công ty hoặc Chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các Chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p>n. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;</p> <p>o. Việc Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p>	<p>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>m. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc giao dịch mua có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p>n. Công ty mua lại hơn 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>o. Việc Tổng giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị</p>	Căn cứ Điều 135, 143 Luật Doanh nghiệp 2014
8	Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.	<p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty</p>	<p>Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Bổ sung thêm tại khoản 2:</p> <p>b. Chuẩn bị chương trình đại hội;</p> <p>c. Chuẩn bị tài liệu đại hội;</p> <p>e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;</p> <p>g. Các công việc khác phục vụ đại hội.</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà Nước; Sở giao dịch chứng khoán và</p>	Căn cứ Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2014

STT	Điều	Nội dung theo Điều lệ năm 2015	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
9	Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.	1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	Căn cứ Điều 141, Luật Doanh nghiệp 2014
10	Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.	6. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.	Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. 6. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 điều 142 Luật Doanh nghiệp.	Căn cứ khoản 8 điều 142 Luật Doanh nghiệp.
11	Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần; Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi công ty; Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý giao dịch mua; Bán tài sản Công ty hoặc các chi	Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông Thêm khoản 2. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 144 Luật Doanh nghiệp. 3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt	Căn cứ Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014

STT	Điều	Nội dung theo Điều lệ năm 2015	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p>	<p>tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; - Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần; - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; - Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty. - Dự án đầu tư hoặc bán tài sản của Công ty hoặc các chi nhánh có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất đã kiểm toán. <p>Thêm khoản 4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p>	

STT	Điều	Nội dung theo Điều lệ năm 2015	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
12	Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đồng.	1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.	Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông. 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 điều 148 Luật doanh nghiệp và khoản 4 điều 21 điều lệ này.	Điều 147 Luật Doanh nghiệp 2014
13	Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.		Sửa đổi và tách ra thành 02 điều: Điều 25. Cơ cấu tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị. Khoản 2 – Điều 24 Điều lệ cũ thành khoản 1 điều 25 Thêm khoản 2,3 – điều 25: 2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện sau: a. Là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và không phải là người có liên quan với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm; b. Không phải là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của	

STT	Điều	Nội dung theo Điều lệ năm 2015	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
			<p>các công ty con, công ty liên kết, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát; Không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;</p> <p>c. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;</p> <p>d. Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của công ty;</p> <p>e. Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho công ty trong hai (02) năm gần nhất;</p> <p>f. Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với công ty chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào của công ty trong hai (02) năm gần nhất.</p> <p>g. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;</p> <p>h. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của</p>	

			<p>công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.</p> <p>2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên Hội đồng quản trị đó trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.</p> <p><u>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</u></p> <p>Khoản 1 điều 24 điều lệ cũ và từ Khoản 3 – 8 điều lệ cũ thành điều 26 điều lệ mới</p>	
14	Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát.	1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang	<p>Điều 34. Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên, Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của kiểm soát viên không quá năm (05) năm; kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	Căn cứ Điều 163, 164 Luật Doanh nghiệp

STT		<p>Thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</p> <p>Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau</p>	<p>2. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Các thành viên Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</p> <p>3. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát bầu 1 thành viên làm Trưởng ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát làm việc chuyên trách tại công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p>
15	<p>Điều 33. Ban kiểm soát.</p>	<p>Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây</p>	<p>Điều 35. Ban kiểm soát</p> <p>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165; Điều 166; Điều 167 và Điều 168 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây</p>
16	<p>Điều 58. Ngày hiệu lực.</p>	<p>Bản điều lệ này gồm 23 chương 58 điều được Đại hội đồng cổ</p>	<p>Điều 60. Ngày hiệu lực</p> <p>Bản điều lệ này gồm 23 chương 60 điều</p>

STT	Điều	Nội dung theo Điều lệ năm 2015	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	lục.	đồng Công ty cổ phần Sông Đà 2 nhất trí thông qua ngày 11 tháng 4 năm 2014 tại Trụ sở Công ty cổ phần Sông Đà 2.	được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 2 nhất trí thông qua ngày 29 tháng 05 năm 2017 tại Trụ sở Công ty cổ phần Sông Đà 2.	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ nêu trên;

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN VĂN NGỌC

